

Số: **451/2020/QĐST-VHNGĐ**

*B, ngày 24 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 425/2020/TLST - VHNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

**-Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1973.**

**-Ông Đặng Quang H sinh năm 1972.**

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 101 phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 10/12/1998 của UBND phường Đ, quận B, thành phố H.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể:

*-Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quang H xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh chị có hai con chung là cháu Đặng Quang A, sinh ngày 24/12/1999 và cháu Đặng Quang K, sinh ngày 10/12/2004; Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đặng Quang K cho đến khi cháu Khôi trưởng thành có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác; Cháu Đặng

Quang A đã trưởng thành khỏe mạnh. Vì vậy cháu ở với ai do cháu quyết định. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung:* Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Vay nợ chung:* Anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về lệ phí:* Anh chị tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*-Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quang H xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh chị có hai con chung là cháu Đặng Quang A, sinh ngày 24/12/1999 và cháu Đặng Quang K, sinh ngày 10/12/2004. Giao con chung là cháu Khôi cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu K trưởng thành có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác; Cháu Đặng Quang A đã trưởng thành khỏe mạnh, cháu ở với ai do cháu quyết định. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung và vay nợ chung:* Anh chị không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về lệ phí:* Anh chị tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/024694 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Anh, chị đã nộp đủ.

**2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- UBND phường Đ
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ Vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đình Trung**

